

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN TIN HỌC, LỚP 8

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	1.Sơ lược về lịch sử phát triển của máy tính	4		3						7 câu 3,5đ 35%
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ và tìm kiếm thông tin	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	2		2					1	5 câu 4,0đ 40%
		2. Thông tin với giải quyết vấn đề	2		1			1			4 2,5đ 25%
Tổng			8 câu 4,0đ		6 câu 3,0đ			1 câu 2,0 đ		1 câu 1,0 đ	16 câu 10đ
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
MÔN: TIN HỌC LỚP: 8

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	1.Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	Nhận biết – Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. (Câu 1, 2, 3, 4) Thông hiểu – Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. (Câu 5, 6, 7, 14)	4 TN	3 TN		
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	Nhận biết – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. (Câu 8, 9, 10) Thông hiểu Trình bày được tầm quan trọng của việc biết	2 TN	2 TN		1 TL

			khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. (Câu 11, 12, 13) Vận dụng – Sử dụng được công cụ tìm kiếm để tìm kiếm hình ảnh, sau đó sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo ra văn bản với nội dung vừa tìm kiếm được. (Câu 1)				
		2. Thông tin với giải quyết vấn đề	Thông hiểu – Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. Vận dụng – Sử dụng được máy tìm kiếm google.com.vn để tìm kiếm dữ liệu. Sau đó sử dụng chương trình bảng tính nhập vào dữ liệu đó thể hiện dưới biểu đồ cột để so sánh dữ liệu. (Câu 2)	2 TN	1 TN	1 TL	
Tổng				8 TN	6 TN	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC
2021 – 2022

Môn: TIN HỌC – Lớp: 8

Thời gian làm bài: 45 phút
Không tính thời gian phát đề

Họ và tên học sinh:Mã số học sinh:.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu 1. Chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới có tên gọi là gì?

- A. ENIAC B. UNIVAC C. IBM D. MICRAL

Câu 2. Vào khoảng năm 1953 ngôn ngữ lập trình nào trên thế giới ra đời?

- A. Colbol B. Yortran C. Pascal D. C++

Câu 3. Hệ điều hành Windows xp của Microsoft ra đời vào năm nào?

- A. 1999 B. 2000 C. 2001 D. 2002

Câu 4. Chương trình bảng tính dành cho máy tính đầu tiên tên là gì?

- A. Visacalc B. Excel C. Powerpoint D. Word

Câu 5. Máy tính có thể dùng để điều khiển?

- A. Đường bay của những con ong trong rừng.
B. Đường đi của đàn cá ngoài biển cả.
C. Tàu vũ trụ bay trong không gian.
D. Mặt rơi của đồng xu được em tung lên cao.

Câu 6. Máy tính có thể thực hiện hàng tỉ phép tính trong :

- A. Một giây B. Một giờ C. Một phút D. Một ngày

Câu 7. Hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay?

- A. Khả năng lưu trữ còn hạn chế.
B. Khả năng tính toán chưa nhanh.
C. Không có khả năng tư duy như con người.
D. Kết nối Internet còn chậm.

Câu 8. Phương án nào sau đây chỉ ra đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin?

- A. Bit. B. Byte. C. Kilobyte. D. Megabyte.

Câu 9. Biểu báo cấm đậu xe là thông tin dạng:

- A. Văn bản. B. Hình ảnh. C. Âm thanh. D. Số.

Câu 10. Hãy sắp xếp các đơn vị đo lường thông tin cho đúng thứ tự tăng dần về độ lớn

- A. KB, MB, GB, TB, PB. B. KB, MB, TB, GB, PB.
C. MB, KB, GB, TB, PB. D. KB, PB, MB, GB, TB.

Câu 11. Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là gì?

- A. Dung lượng nhớ B. Khối lượng nhớ

C. Thể tích nhớ

D. Năng lượng nhớ

Câu 12. Một thẻ nhớ 4GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

A. 2 nghìn ảnh

B. 4 nghìn ảnh

C. 8 nghìn ảnh

D. 8 triệu ảnh

Câu 13. Một ổ cứng di động 2 TB có dung lượng nhớ tương đương bao nhiêu?

A. 2 048 KB

B. 1 024 MB

C. 2 048 MB

D. 2 048 GB

Câu 14. Hãy chọn phương án ghép đúng. Máy tính trở thành công cụ lao động không thể thiếu được trong xã hội hiện đại vì:

A. máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lý thông tin.

B. máy tính giúp cho con người giải tất cả các bài toán khó.

C. máy tính là công cụ soạn thảo văn bản và cho ta truy cập vào Internet để tìm kiếm thông tin.

D. máy tính tính toán cực kì nhanh và chính xác.

II. PHẦN THỰC HÀNH (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Em hãy sử dụng trình Web để tìm kiếm thông tin về một số hình ảnh danh lam thắng cảnh tỉnh Kon Tum. Sau đó sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo ra văn bản với nội dung vừa tìm kiếm?

Câu 2. (2,0 điểm) Em hãy sử dụng máy tìm kiếm google.com.vn để tìm kiếm dữ liệu số của các huyện trong tỉnh Kon Tum. Sau đó sử dụng chương trình bảng tính nhập vào dữ liệu đó thể hiện dưới biểu đồ cột để so sánh mật độ dân số giữa các huyện?

ĐỀ MINH HỌA

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM
HỌC 2022-2023**

Môn: TIN HỌC – Lớp: 8

Thời gian làm bài: 45 phút

Không tính thời gian phát đề

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (mỗi câu đúng 0,5đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	A	C	A	C	A	C	A	B	A	A	C	D	A

II. PHẦN THỰC HÀNH

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	- Học sinh thực hiện sử dụng trình duyệt Web để tìm kiếm thông tin về một số hình ảnh danh lam thắng cảnh tỉnh Kon Tum.	0,5
	- Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản để tạo ra văn bản với nội dung vừa tìm kiếm	0,5
Câu 2 (2,0 điểm)	- Học sinh sử dụng máy tìm kiếm google.com.vn để tìm kiếm dữ liệu số của các huyện trong tỉnh Kon Tum	0,5
	- Thực hiện sử dụng chương trình bảng tính nhập vào dữ liệu đó thể hiện dưới biểu đồ cột để so sánh mật độ dân số giữa các huyện.	1,5